

RÀ SOÁT PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI CÁC CAM KẾT TPP - EVFTA VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Quách Minh Trí

Phạm Duy Khương

NỘI DUNG CHÍNH

GIỚI THIỆU VỀ RÀ SOÁT

**TÓM LƯỢC CAM KẾT
TPP VỀ SHTT**

KẾT QUẢ RÀ SOÁT PLVN

**CÁC ĐỀ XUẤT TỪ RÀ
SOÁT**



GỚI THIỆU VỀ RÀ SOÁT

Giới Thiệu Về rà Soát

□ Lý Do rà Soát

- ◆ **Tại sao phải rà soát: Vênh nhau giữa Pháp luật Việt Nam và TPP**
 - ✧ PLVN về Sở hữu trí tuệ: TRIPS
 - ✧ TPP = TRIPS + Về sở hữu trí tuệ
- ◆ **Lý do phải rà soát dưới góc độ doanh nghiệp:**
 - ✧ Doanh nghiệp Việt Nam còn yếu trong nhận thức, thực thi sở hữu trí tuệ
 - ✧ Đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp Viet Nam khi tham gia TPP

Giới Thiệu Về rà Soát (Phương Thức)

Bước 1

So sánh từng nghĩa vụ, cam kết trong TPP với PLVN và EVFTA

Bước 2

Đánh giá yêu cầu của TPP và yêu cầu tự thân của PLVN

Bước 3

Đề xuất sửa đổi PLVN thực thi TPP từ góc nhìn có lợi cho doanh nghiệp

Giới Thiệu Về rà Soát

□ Giới hạn về rà soát

❖ Cam kết

❖ Chương 18 TPP về SHTT

❖ Chương 12 EVFTA

❖ Luật Việt Nam:

❖ Pháp luật về sở hữu trí tuệ: Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2009); các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

❖ Pháp luật liên quan (cạnh tranh, hải quan, tố tụng dân sự...)



TÓM LƯỢC CAM KẾT TPP VỀ SHTT

Tóm Lược Về TPP Và EVFTA

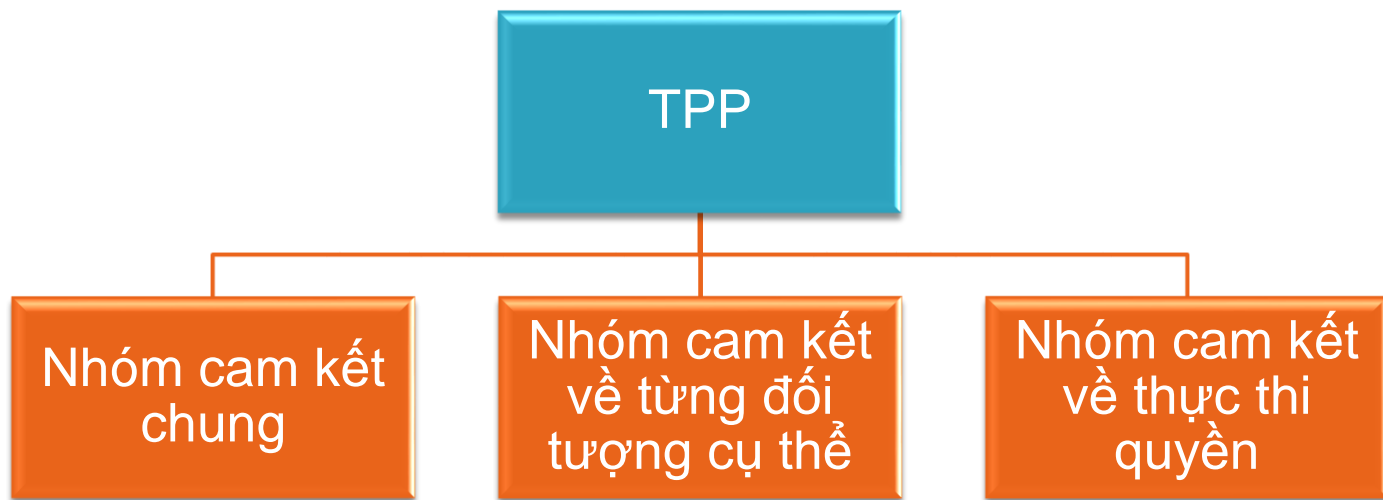
CHƯƠNG 18 TPP

Gồm 11 Mục, 83
Điều và 6 Phụ lục

CHƯƠNG 12 EVFTA

Gồm 3 Phần, 31
Điều và 2 Phụ lục

Tóm Lược Về TPP Và EVFTA



Nhóm Cam Kết Chung Của TPP

- Định nghĩa, Mục tiêu, các nguyên tắc và thỏa thuận đối với chương 18
- Bản chất, phạm vi của nghĩa vụ và Thỏa thuận liên quan đến các biện pháp bảo vệ cộng đồng, Các điều ước quốc tế
- Quy định về nguyên tắc đối xử quốc gia, minh bạch thông tin;
- Cạn quyền sở hữu trí tuệ và áp dụng các quy định của Chương 18 đối với các đối tượng đã tồn tại và hành vi xảy ra trước
- Hợp tác về sở hữu trí tuệ

Nhóm Cam Kết Về Từng Đối Tượng Cụ Thể

- Nhãn hiệu;
- Tên quốc gia;
- Chỉ dẫn địa lý;
- Sáng chế và Dữ liệu bí mật hoặc các dữ liệu khác;
- Kiểu dáng công nghiệp;
- Quyền tác giả và quyền liên quan;

Nhãn Hiệu

- Loại dấu hiệu được bảo hộ: nhãn hiệu âm thanh và nhãn hiệu mùi (bằng nỗ lực của mỗi Bên).
- Nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận: chỉ dẫn địa lý cũng có thể được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu
- Sử dụng dấu hiệu trùng hoặc tương tự
- Ngoại lệ đối với việc sử dụng nhãn hiệu;
- Nhãn hiệu nổi tiếng:
 - Áp dụng điều 6Bis của Công ước Paris;
 - Khuyến nghị chung của: Hội đồng Liên hiệp Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp và Đại hội đồng WIPO

Nhãn Hiệu

- Khía cạnh về thẩm định và phản đối
- Hệ thống nhãn hiệu điện tử
- Phân loại hàng hóa và dịch vụ: Nice, không được coi hai hàng hóa/dịch vụ tương tự nhau chỉ bởi vì chúng được phân loại trong cùng một nhóm;
- Thời hạn bảo hộ: không ít hơn 10 năm
- Không ghi nhận hợp đồng li xăng:
 - *Không được yêu cầu ghi nhận hợp đồng li xăng để thiết lập hiệu lực của hợp đồng này;* hoặc
 - *Coi việc ghi nhận là điều kiện để thừa nhận quyền của bên được chuyển giao*

Tên Miền

- Quy định liên thông với hệ thống quản lý tên miền cấp cao của mỗi quốc gia một hệ thống giải quyết tranh chấp dựa trên Chính sách thống nhất giải quyết tranh chấp tên miền của ICANN;
- Chế tài thích hợp để giải quyết trường hợp tên miền được đăng ký trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu vì mục đích không lành mạnh nhằm thu lợi

Tên Quốc Gia

- Cho phép người có lợi ích liên quan ngăn chặn việc sử dụng trong thương mại tên quốc gia của một Bên liên quan đến hàng hóa theo hình thức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về xuất xứ của hàng hóa

Chỉ Dẫn Địa Lý (CDĐL)

□ Công nhận CDĐL :

- Thông qua hệ thống đăng ký nhãn hiệu; hoặc
- Hệ thống riêng; hoặc các biện pháp pháp lý khác

□ Thủ tục hành chính về bảo hộ và công nhận CDĐL:

- Không cần phải có sự can dự của một Bên với tư cách là đại diện của công dân;
- Các thể thức, thủ tục không được nặng nề quá mức;
- Phải quy định rõ thủ tục và quy định pháp luật phải sẵn có cho công chúng tiếp cận;
- Các đơn đề nghị phải được công bố và phản đối;
- Có quy định về hủy bỏ bảo hộ hoặc công nhận

Sáng chế và Dữ liệu bí mật hoặc Các dữ liệu khác

□ Đối tượng được bảo hộ:

- Sản phẩm hoặc quy trình thuộc mọi lĩnh vực đáp ứng điều kiện về tính mới, trình độ sáng tạo và có khả năng áp dụng công nghiệp;
- Công dụng mới, phương pháp sử dụng mới hoặc quy trình sử dụng mới của một sản phẩm đã biết mà không chỉ đơn thuần chỉ là việc sử dụng sản phẩm; và
- Các đối tượng bị loại trừ không được bảo hộ sáng chế;
- Không bảo hộ sáng chế cho thực vật mà không phải là các chủng vi sinh nhưng vẫn có thể cấp cho các sáng chế có nguồn gốc từ thực vật;

□ Ân hạn:

- Quy định về các trường hợp và thời gian được ân hạn khi bộc lộ sáng chế;

Sáng Chế Và Dữ Liệu Bí Mật Hoặc Các Dữ Liệu Khác

- ❑ Tước bỏ bằng độc quyền sáng chế
- ❑ Quy định về ngoại lệ
- ❑ Sử dụng không cần sự cho phép của chủ thể quyền
- ❑ Nộp đơn sáng chế: Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên;
- ❑ Quy định về ngoại lệ
- ❑ Sử dụng không cần sự cho phép của chủ thể quyền
- ❑ Nộp đơn sáng chế
- ❑ Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên;
- ❑ Sửa đổi, sửa chữa và nêu ý kiến

Sáng Chế Và Dữ Liệu Bí Mật Hoặc Các Dữ Liệu Khác

- Công bố đơn sáng chế và thông tin liên quan đến sáng chế
- Điều chỉnh thời hạn bằng sáng chế do sự chậm trễ của cơ quan cấp bằng sáng chế:
 - Kéo dài hơn 05 năm kể từ ngày nộp đơn trong lãnh thổ của một Bên; hoặc
 - 03 năm sau khi có yêu cầu thẩm định đơn; và
 - Không bao gồm những khoảng thời gian chậm trễ không phải do cơ quan cấp bằng sáng chế gây ra.

Sáng Chế Và Dữ Liệu Bí Mật Hoặc Các Dữ Liệu Khác

- **Các biện pháp liên quan đến nông hóa phẩm:**
 - Bảo hộ dữ liệu thử nghiệm bí mật;
 - Hoặc dữ liệu bí mật khác đối với nông hóa phẩm;

- **Các biện pháp liên quan đến dược phẩm:**
 - Điều chỉnh thời gian bảo hộ sáng chế do bị rút ngắn bất hợp lý;
 - Bảo hộ dữ liệu thử nghiệm bí mật hoặc dữ liệu bí mật khác;
 - Quy định về sinh phẩm;
 - Dược phẩm mới và các biện pháp liên quan đến việc lưu hành;
 - Thay đổi thời hạn bảo hộ

Kiểu Dáng Công Nghiệp

- Bảo hộ;
- Cải thiện hệ thống kiểu dáng công nghiệp;

Quyền Tác Giả Và Quyền Liên Quan

- Định nghĩa:
 - Phát sóng; Truyền đạt tới công chúng; Định hình;
 - Người biểu diễn; Bản ghi âm; Nhà sản xuất bản ghi âm; Công bố
- Quyền sao chép;
- Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng;
- Quyền phân phối;
- Không thứ bậc (đối với bản ghi âm):
 - Sự cho phép của đồng thời tác giả và người biểu diễn hoặc nhà sản xuất

Quyền Tác Giả Và Quyền Liên Quan

- Quyền liên quan;
 - Công bố lần đầu cuộc biểu diễn;
 - Quyền độc quyền của người biểu diễn;
- Thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan:
 - Trên cơ sở đời người;
 - Không trên cơ sở đời người
- Giới hạn và ngoại lệ;
- Sự cân bằng trong hệ thống quyền tác giả, quyền liên quan;
- Chuyển giao thông qua hợp đồng
- Quản lý tập thể

Quyền Tác Giả Và Quyền Liên Quan

- **Các biện pháp công nghệ bảo vệ quyền (TPMs);**
 - Các hành vi xâm phạm TPMs;
 - Nghĩa vụ của mỗi Bên phải quy định về chế tài hình sự áp dụng đối với hành vi xâm phạm TPMs;
 - Biện pháp công nghệ hữu hiệu;
- **Thông tin quản lý quyền (RMI);**
 - Các hành vi xâm phạm RMI;
 - Nghĩa vụ của mỗi Bên phải quy định về thủ tục và hình phạt hình sự áp dụng đối với hành vi xâm phạm RMI;
 - Định nghĩa RMI

Nhóm Cam Kết Về Thực Thi

- Nghĩa vụ chung
- Giả định về chủ thể quyền trong thủ tục tố tụng dân sự, hình sự, hành chính liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan;
- Hoạt động thực thi quyền:
 - Hình thức của quyết định tư pháp hoặc hành chính phải;
 - Công bố hoặc sẵn sàng dưới hình thức khác để công chúng tiếp cận

Nhóm Cam Kết Về Thực Thi

- **Các thủ tục và chế tài dân sự, hành chính:**
 - Lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Bồi thường thiệt hại;
 - Chi phí tố tụng, phí luật sư và các chi phí khác;
 - Các biện pháp khắc phục hậu quả;
 - Bảo vệ thông tin bí mật trong quá trình tố tụng;
 - Nghĩa vụ bồi thường của chủ thể quyền do lạm dụng các thủ tục tố tụng, hành chính;
 - Thủ tục tố tụng liên quan đến TPMs và RMI

Nhóm Cam Kết Về Thực Thi

□ Các biện pháp khẩn cấp tạm thời

- Nghĩa vụ thực hiện biện pháp khẩn cấp tạm thời của cơ quan có thẩm quyền;
- Cung cấp bằng chứng và nộp tiền bảo đảm;
- Thu giữ hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm;

□ Biện pháp kiểm soát biên giới

- Đơn yêu cầu;
- Cung cấp bằng chứng và nộp tiền bảo đảm;
- Thông báo và cung cấp thông tin;
- Chủ động thực hiện kiểm soát biên giới của cơ quan có thẩm quyền;
- Chế tài xử lý và Biện pháp khắc phục hậu quả

Nhóm Cam Kết Về Thực Thi

□ Thủ tục và hình phạt hình sự:

- Quy mô thương mại;
- Hành vi cố ý nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hoặc sao lậu quyền tác giả;
- Sao chép trái phép tác phẩm điện ảnh từ buổi chiếu trong rạp;
- Chế tài xử lý;

□ Bí mật thương mại:

- Thông tin bí mật; Chế tài xử lý

□ Bảo hộ tín hiệu cấp và tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa:

- Hành vi xâm phạm; Chế tài xử lý

□ Sử dụng phần mềm của Chính phủ

Nhóm Cam Kết Về Thực Thi

- **Các nhà cung cấp dịch vụ Internet**
 - Định nghĩa;
 - Chế tài pháp lý và khu vực an toàn;

Kết Quả Rà Soát

Nhóm cam kết mà PLVN đã tương thích

Nhóm cam kết mà PLVN đã tương thích một phần

Nhóm cam kết mà PLVN chưa tương thích

Nhóm Cam Kết Mà PLVN Đã Tương Thích

- Đánh giá chung: Là nhóm chiếm đa số;
- Thuộc tất cả các nhóm cam kết của TPP:
 - ✓ Các nguyên tắc chung;
 - ✓ Các quy định về từng đối tượng cụ thể;
 - ✓ Một phần của các biện pháp thực thi: Các hành vi xâm phạm bị áp dụng chế tài hình sự, nhà cung cấp dịch vụ Internet

- Lý giải
 - Sự tương thích của PLVN với các điều ước quốc tế đa phương và song phương đã ký chẳng hạn như Công ước Paris, Công ước Berne, TRIPS, EVFTA, Hiệp định thương mại Việt Mỹ;

Nhóm Cam Kết Mà PLVN Đã Tương Thích

□ **Đánh giá chung: Nhóm lớn thứ hai**

Chủ yếu thuộc:

- ✓ Một số cam kết mới trong các quy định về từng đối tượng cụ thể, chẳng hạn như đối tượng bảo hộ nhãn hiệu, sáng chế, dữ liệu thử nghiệm bí mật, dược phẩm, sinh phẩm, nông hóa được, ...;
- ✓ Các biện pháp thực thi: các biện pháp dân sự, hình sự, hành chính

□ **Các trường hợp tương thích một phần điển hình đối với Nhãn hiệu:**

- Đối tượng được bảo hộ nhãn hiệu: nhãn hiệu mùi, nhãn hiệu âm thanh;
- Giải quyết mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên miền;
- Nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể

Nhóm Cam Kết Mà PLVN Tương Thích Một Phần

- **Các trường hợp tương thích một phần điển hình đối với Sáng chế:**
 - Đối tượng được bảo hộ: công dụng mới, phương pháp sử dụng mới, quy trình sử dụng mới của các sản phẩm đã biết;
 - Dữ liệu thử nghiệm bí mật và Các dữ liệu khác

- **Các trường hợp tương thích một phần điển hình đối với Quyền tác giả và quyền liên quan:**
 - Thời hạn bảo hộ và một số định nghĩa

- **Các trường hợp tương thích một phần điển hình đối với các quy định về thực thi:**
 - Các thủ tục dân sự, hành chính, hình sự, thủ tục kiểm soát biên giới;

Nhóm Cam Kết Mà PLVN Chưa Tương Thích

- **Đánh giá chung:**

- Nhóm chiếm số lượng ít;
- Chủ yếu liên quan đến các vấn đề mới hoặc dưới cách tiếp cận mới, biện pháp thực thi.

Nhóm Cam Kết Mà PLVN Chưa Tương Thích

- **Các trường hợp chưa tương thích điển hình:**
 - Bù đắp thời gian bảo hộ sáng chế;
 - Dữ liệu bí mật và các dữ liệu khác;
 - Sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm, sinh phẩm, nông hóa phẩm;
 - Biện pháp công nghệ bảo vệ quyền
 - Thông tin quản lý quyền
 - Nhà cung cấp dịch vụ Internet;
 - Biện pháp hình sự xử lý các hành vi xâm phạm đối với Biện pháp công nghệ bảo vệ quyền, Thông tin quản lý quyền, bí mật kinh doanh, Tín hiệu cấp và tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

So Sánh TPP và EVFTA

- Các trường hợp tương thích
- Các trường hợp tương thích một phần
- Các trường hợp chưa có quy định

So Sánh TPP và EVFTA

□ Các trường hợp tương thích

- Chiếm đa phần

□ Các trường hợp tương thích một phần

- Thời gian bảo hộ kiểu dáng: TPP (10 năm); EVFTA, PLVN (15 năm)
- Quy định về giả định: hẹp hơn so với EVFTA
- Xuất khẩu hàng hoá: TPP quy định rộng hơn so với EVFTA

So Sánh TPP và EVFTA

□ Trường hợp TPP chưa có quy định

- Bảo vệ, sử dụng chỉ dẫn địa lý trong Điều 6.5, 66 EVFTA
- Điều khoản thực thi Điều 6.8 hoặc quy định chung Điều 6.9, hợp tác và minh bạch Điều 6.10, nhóm làm việc về sở hữu trí tuệ Điều 6.11
- Ngoại lệ Điều 7.4
- Các điều khoản về bản quyền: ối quan hệ với bản quyền Điều 7.5, Tổ chức phát sóng Điều 4.5, Phát sóng và truyền phát tới công chúng
- Các điều khoản về thẩm quyền của người nộp đơn, bằng chứng, biện pháp tạm thời, hợp tác trong lĩnh vực các biện pháp biên giới, quy tắc ứng xử, hợp tác (Điều 13, 14, 15, 19, 24, 28, 29, 30 EVFTA)

Đề Xuất

□ Nhóm đã tương thích:

- Không cần phải sửa đổi văn bản PL nhưng chú ý công tác thực thi;
- Sửa đổi PL nếu cần để thực thi có hiệu quả hơn

□ Nhóm tương thích một phần và chưa tương thích:

- Sửa đổi PL để về SHTT và các văn bản pháp luật có liên quan như Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, hải quan, luật dược ... để tương thích,